

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2026/HSST

Ngày 15/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Khải và ông Phạm Huy Toàn.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2026 đối với:

Bị cáo: **Dương Quốc Q**, sinh ngày 12/4/1991 tại Phú Thọ.

Số CCCD: 026091002129;

Nơi cư trú: **Tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Phú Thọ;**

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông **Dương Văn L** (sinh năm 1962) và bà **Hoàng Thị B** (sinh năm 1961); Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Bản án số 31/2020/HS-ST ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/7/2020;

- Bản án số 26/2021/HS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2022, chấp hành xong án phí và bồi thường dân sự ngày 21/7/2022.

- Bản án số 58/2023/HS-ST ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài

sản”, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/8/2025;

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 68 ngày 16/12/2008, Công an phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt số tiền 50.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, đã chấp hành nộp phạt xong ngày 11/3/2009.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 102/2009/HSST ngày 15/9/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, thời điểm phạm tội Quý 17 tuổi 04 tháng 25 ngày, đã chấp hành nộp án phí xong tháng 11/2009.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2026 tại Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh P (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

1. Anh Lê Anh T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Phường V, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

2. Anh Vũ Trọng T1, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xã S, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1975

Địa chỉ: Phường V, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân, Dương Quốc Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bằng thủ đoạn: Lợi dụng ban đêm, điều khiển xe mô tô đi tìm các xe ô tô đỗ ngoài đường quên không khóa cửa hoặc hở cửa kính để đột nhập trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ ngày 02/02/2026 đến ngày 08/02/2026, Q đã liên tiếp thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phường V, tỉnh Phú Thọ, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ 40 phút ngày 02/02/2026, Q điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, BKS: 88B1-280.84 đến trước số nhà A đường Q, phường V, tỉnh Phú Thọ. Phát hiện xe ô tô hiệu Ford Everest BKS: 88A-395.60 của anh Lê Anh T đỗ bên đường không người trông giữ và không khóa cửa, Q đã đột nhập vào cabin mở bệ tay lấy trộm 01 chiếc ví da, bên trong có 2.850.000 đồng và 360 USD. (Theo Công văn số 416/KV4-TH ngày 24/02/2026 của Ngân hàng N khu vực 4, giá trị quy đổi của 360 USD tại thời điểm ngày 02/02/2026 là 9.023.040 đồng). Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 11.873.040 đồng. Trưa cùng ngày, Q mang 360 USD bán cho chị Vũ Thị H tại hiệu vàng Gia Bảo được 9.000.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 06/02/2026, Q điều khiển xe mô tô BKS: 88B1-280.84 đến trước số nhà B đường L, phường V, phát hiện xe ô tô hiệu VinFast BKS: 88A-830.10 của anh Vũ Trọng T1 đỗ trên vỉa hè, cửa kính bên lái đang hạ xuống. Quý chui người qua khe cửa kính vào cabin, mở bệ tay lấy trộm số tiền 21.000.000 đồng rồi tẩu thoát. Đến 12 giờ cùng ngày, Q đến quán internet nhờ anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Phú Thọ (là người chơi game cùng Q) dùng tài khoản ngân hàng chuyển hộ 14.030.000 đồng tiền mặt trộm cắp được vào tài khoản BIDV số 8877609690 của Q để sử dụng.

Vụ thứ ba: Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 08/02/2026, Q chạy xe mô tô đến khu đô thị N (đoạn song song đường L, thuộc TDP V, phường V), phát hiện xe ô tô hiệu Kia Morning BKS: 88A-150.40 của anh Nguyễn Đức C không khóa cửa. Quý đột nhập vào cabin lục tìm tài sản nhưng không có tài sản giá trị nên đi ra. Khi Q vừa quay lại vị trí để xe máy của mình thì bị lực lượng Công an phường V tuần tra, phát hiện bắt giữ quả tang.

Kết quả giám định kỹ thuật số:

Tại Kết luận giám định số 1977/KL-KTHS ngày 15/04/2026 của Phòng K Công an tỉnh P xác định:

- Đối với tệp video ghi nhận hành vi ngày 02/02/2026 và 06/02/2026: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa hình ảnh; trích xuất được 16 ảnh sắc nét phục vụ công tác điều tra.

- Đối với tệp video ghi nhận hành vi ngày 08/02/2026: Do quay lại từ màn hình thiết bị khác nên không xác định được có bị cắt ghép hay không.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, các bị hại là anh Lê Anh T và anh Vũ Trọng T1 đều yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ giá trị tài sản đã bị chiếm đoạt, gồm 11.873.040 đồng và 21.000.000 đồng. Bị cáo thống nhất với yêu cầu của các bị hại và tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền trên.

Tại Cáo trạng số 179/CT-VKSKV9 ngày 08/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ truy tố bị cáo Dương Quốc Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Quốc Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Quốc Q từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 587 và 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Dương Quốc Q phải bồi thường cho anh Lê Anh T số tiền 11.873.040 đồng;

Bị cáo **Dương Quốc Q** phải bồi thường cho anh **Vũ Trọng T1** số tiền 21.000.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 2.200.000 đồng thu giữ của bị cáo và số tiền 3.570.706 đồng đang bị phong tỏa trong tài khoản BIDV số 8877609690 đứng tên **Dương Quốc Q**, tổng cộng 5.770.706 đồng, là số tiền còn lại từ khoản tiền bị cáo chiếm đoạt của anh **Vũ Trọng T1**; bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh **Vũ Trọng T1** số tiền 15.229.294 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, BKS: 88B1-280.84 do bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội;
- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác phao màu đen có mũ đã cũ và 01 quần vải dài màu đen đã cũ không còn giá trị sử dụng;
- Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.200.000 đồng thu giữ của bị cáo và tiếp tục phong tỏa số tiền 3.570.706 đồng trong tài khoản **BIDV số H2** đứng tên **Dương Quốc Q** để bảo đảm thi hành phần nghĩa vụ bồi thường đối với anh **Vũ Trọng T1**.
- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 14 màu trắng cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo **Dương Quốc Q** thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 02/02/2026 đến ngày 08/02/2026, bị cáo **Dương Quốc Q** đã liên tiếp thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn **phường V, tỉnh Phú Thọ**:

Vụ thứ nhất: Ngày 02/02/2026, Dương Quốc Q lên lút đột nhập xe ô tô của anh Lê Anh T trộm cắp số tiền là 11.873.040 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 06/02/2026, Dương Quốc Q lên lút đột nhập xe ô tô của anh Vũ Trọng T1 trộm cắp số tiền là số tiền 21.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Ngày 08/02/2026, Dương Quốc Q lên lút đột nhập vào xe ô tô của anh Nguyễn Đức C nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Do trong xe không có tài sản để chiếm đoạt nên Q bỏ đi. Sau đó, Q bị phát hiện và bắt quả tang.

Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt được trong 02 vụ là 32.873.040 đồng. Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do cố ý. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, nội dung điều luật quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

g) Tái phạm nguy hiểm.”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm minh.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, chấp hành xong án phạt tù lại tiếp tục tái phạm.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản từ 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Căn cứ tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 587 và 589 Bộ luật Dân sự:

- Bị cáo Dương Quốc Q phải bồi thường cho anh Lê Anh T số tiền 11.873.040 đồng;

- Bồi thường cho anh **Vũ Trọng T1** số tiền 21.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, sau khi chiếm đoạt số tiền 21.000.000 đồng của anh **Vũ Trọng T1**, bị cáo đã chuyển 14.030.000 đồng vào tài khoản BIDV số 8877609690 đứng tên bị cáo để sử dụng; số tiền mặt còn lại là 6.970.000 đồng. Sau đó, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết 4.800.000 đồng, gồm 2.200.000 đồng tiền mặt và 2.600.000 đồng từ tài khoản **H2**. Hiện còn 3.570.706 đồng trong tài khoản **H2** của bị cáo (đã bị Cơ quan điều tra phong tỏa) và thu giữ của bị cáo 2.200.000 đồng tiền mặt. Tổng số tiền còn lại là 5.770.706 đồng, được xác định là tài sản còn lại từ số tiền 21.000.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt của anh **Vũ Trọng T1**. Do đó, cần khấu trừ số tiền 5.770.706 đồng vào nghĩa vụ bồi thường của bị cáo đối với anh **Vũ Trọng T1**; bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh **T1** số tiền 15.229.294 đồng.

Đối với anh **Nguyễn Đức C** không bị thiệt hại về tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, BKS: 88B1-280.84 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc áo khoác phao màu đen có mũ đã cũ và 01 quần vải dài màu đen đã cũ là tài sản cá nhân không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.200.000 đồng thu giữ của **Q** và 3.570.706 đồng đang bị phong tỏa trong tài khoản BIDV số 8877609690 mang tên **Dương Quốc Q** (tổng cộng 5.770.706 đồng): Cần tiếp tục tạm giữ và phong tỏa để bảo đảm thi hành án đối với nghĩa vụ bồi thường của bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 14 màu trắng thu giữ của bị cáo, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo **Dương Quốc Q**.

[7]. Về án phí:

Bị cáo **Dương Quốc Q** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Dương Quốc Q** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Dương Quốc Q** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 10/02/2026).

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 584, 585, 587, 589 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo **Dương Quốc Q** phải bồi thường cho anh **Lê Anh T** số tiền 11.873.040 đồng;

- Buộc bị cáo **Dương Quốc Q** phải bồi thường cho anh **Vũ Trọng T1** số tiền 21.000.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 2.200.000 đồng thu giữ của bị cáo và số tiền 3.570.706 đồng đang bị phong tỏa trong tài khoản BIDV số 8877609690 đứng tên **Dương Quốc Q**, tổng cộng là 5.770.706 đồng, là số tiền còn lại từ khoản tiền bị cáo đã chiếm đoạt của anh **Vũ Trọng T1**. Sau khi khấu trừ, bị cáo **Dương Quốc Q** còn phải tiếp tục bồi thường cho anh **Vũ Trọng T1** số tiền 15.229.294 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 36 Luật Thi hành án dân sự;

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu sơn trắng – đen, BKS: 88B1-280.84.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác phao màu đen có mũ đã cũ và 01 quần vải dài màu đen đã cũ.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.200.000 đồng và tiếp tục phong tỏa số tiền 3.570.706 đồng trong tài khoản **BIDV số H2** đứng tên **Dương Quốc Q** để bảo đảm thi hành phần nghĩa vụ bồi thường cho anh **Vũ Trọng T1** theo bản án.

- Trả lại cho bị cáo **Dương Quốc Q** 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 14 màu trắng.

Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/6/2026 giữa Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh P** và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Phú Thọ.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo **Dương Quốc Q** phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.644.000 đồng (*một triệu sáu trăm bốn mươi tư nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/7/2026); các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 9 – Phú Thọ;
- Thi hành án hình sự;
- THA DS tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Đặng Minh Khoa